

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/DS-ST**

Ngày: 17 - 6 - 2021.

V/v tranh chấp: *Hợp đồng dân sự
vay tài sản giữa Ngân hàng V
và vợ chồng ông T, bà K.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**

2. Ông **Phạm Đức Minh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **6** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 151/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Quan Thị Cẩm N**. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 1, Số 96 đường Cao Thắng, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền lập ngày 15 tháng 6 năm 2021. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

* *Bị đơn:* Vợ chồng ông **Lê Đình T**, sinh năm: 1987 và bà **Bùi Thị Hiền K**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V- Đại diện theo ủy quyền bà Quan Thị Cẩm N trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Sài Gòn, Phòng giao dịch Tân Phú (sau đây gọi là Ngân hàng V) có cho vợ chồng ông T, bà K vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 9228461/TPU/HĐTD ký ngày 15/09/2016, số tiền vay là 568.000.000đ; mục đích vay để mua chiếc xe ô tô Kia Rondon Dat mới 100%; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,49% cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo 03 tháng/ lần.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại RONDO, số khung 52A6GC088386, số máy D4FDEH534488, biển số 49A-144.60 đứng tên bà Bùi Thị Hiền K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017348 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/9/2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 9228461/TPU/HĐTCSP ngày 15/9/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, vợ chồng ông T, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/4/2018. Vợ chồng ông T, bà K đã thanh toán được số tiền là 216.541.346đ, trong đó tiền gốc là 142.002.000đ và tiền lãi là 74.539.346đ. Tổng số tiền còn phải thanh toán tính đến hết ngày 17/6/2021 là 725.431.189đ, trong đó gốc là 425.998.000đ và lãi là 299.433.189đ.

2. Hợp đồng tín dụng số LN1702140020384/TPU/HĐTD ký ngày 24/02/2017, số tiền vay là 525.600.000đ; mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 (All new), 1.5L, AT, Sedan, mới 100%; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,8% cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo 03 tháng/ lần.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu MAZDA, số loại 3, số khung RN2BM4AA6GC056374, số máy P520413627, biển số 49A- 160.45 đứng tên bà Bùi Thị Hiền K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021763 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 23/02/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1702140020384/TPU/HĐTCSP ngày 24/02/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, vợ chồng ông T, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, khoản vay bị chuyển quá hạn từ ngày 24/08/2018. Vợ chồng ông T, bà K đã thanh toán được số tiền là 167.449.626đ, trong đó tiền gốc là 96.804.922đ và tiền lãi là: 70.644.704đ. Tổng số tiền còn phải thanh toán tính đến hết ngày 17/6/2021 là 663.587.480đ, trong đó tiền gốc là 428.795.078đ và tiền lãi là 234.792.402đ.

3. Hợp đồng tín dụng số 12681117/TPU/HĐTD ký ngày 14/4/2017, số tiền vay là 784.800.000đ; mục đích vay để mua xe ô tô TOYOTA mới 100%; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,8% cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo 03 tháng/ lần.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, số khung 8GSXH0511664, số máy 2GDC160794, biển kiểm soát 49A-166.99 đứng tên bà Bùi Thị Hiền K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023254 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12681117/TPU/HĐTC ngày 14/4/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông T, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 14/4/2018. Vợ chồng ông T, bà K đã thanh toán được số tiền là 151.004.766đ, trong đó tiền gốc là 97.345.370đ và tiền lãi là 53.659.396đ. Tổng số tiền còn phải thanh toán tính đến hết ngày 17/6/2021 là 1.175.042.886đ, trong đó tiền gốc là 687.454.630đ và tiền lãi là 487.588.256đ.

Mặc dù, Ngân hàng V đã tạo điều kiện về thời gian cho vợ chồng ông T, bà K trả nợ nhưng vẫn cố tình không trả dứt nợ và cũng không đồng ý bàn giao tài sản đã thế chấp để ngân hàng tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà K phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền còn nợ là 2.564.061.556đ, trong đó nợ gốc là 1.542.247.708đ và nợ lãi tính đến ngày 17/6/2021 là 1.021.813.848đ.

Ngoài ra Ngân hàng V yêu cầu vợ chồng ông T, bà K còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi trả xong số nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng nói trên. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản mà hai bên đã ký để đảm bảo cho việc thi hành án.

**** Bị đơn vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K tại Tòa án.***

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn đại diện Ngân hàng V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh mục đích vợ chồng ông T, bà K mua xe để phục vụ kinh doanh hay đi lại cá nhân để xác định đúng quan hệ tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K. Theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh mục đích vợ chồng ông T, bà K mua xe để phục vụ kinh doanh hay đi lại cá nhân để xác định đúng quan hệ tranh chấp. Nhưng hiện nay vợ chồng ông T, bà K đã bỏ địa phương đi và cố tình giấu địa chỉ nên không làm việc được với vợ chồng ông T, bà K, việc xác minh theo yêu cầu của Viện kiểm sát là không cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Vào các ngày 15/9/2016, ngày 24/02/2017 và ngày 14/4/2017 giữa Ngân hàng V và vợ chồng ông T, bà K có ký kết các Hợp đồng tín dụng số 9228461/TPU/HĐTD, LN1702140020384/TPU/HĐTD và số 12681117/TPU/HĐTD để vay tổng số tiền là 1.878.400.000đ; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay theo từng thời điểm giải ngân thỏa thuận trong hợp đồng; mục đích vay để mua xe ô tô. Đến hạn, vợ chồng ông T, bà K không trả nợ và cũng không đồng ý bàn giao tài sản đã thế chấp để ngân hàng tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc vợ chồng ông T, bà K có làm thủ tục vay của Ngân hàng V số tiền 1.878.400.000đ theo 03 Hợp đồng tín dụng là có thật. Sau khi nhận tiền vay, vợ chồng ông T, bà K đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết. Tòa án cũng đã triệu tập vợ chồng ông T, bà K rất nhiều lần đến làm việc nhưng vợ chồng ông T, bà K cố tình không đến trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Đại diện Ngân hàng V trình bày từ khi vay đến nay vợ chồng ông T, bà K mới chỉ trả được số tiền nợ gốc là 336.152.292đ. Vì vậy, cần buộc vợ chồng ông T, bà K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.542.247.708đ.

- Về lãi suất:

Theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng thì mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Quá trình vay vốn, vợ chồng ông T, bà K đã trả được số tiền nợ lãi là 198.843.446đ và số tiền lãi còn nợ là tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (17/6/2021) là 1.021.813.848đ.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với vợ chồng ông T, bà K; Buộc vợ chồng ông T, bà K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là 2.564.061.556đ, trong đó: Tiền

gốc là 1.542.247.708đ và tiền lãi là 1.021.813.848đ; vợ chồng ông T, bà K còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc trên.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 9228461/TPU/HĐTCSP ngày 15/9/2016; số LN1702140020384/TPU/HĐTCSP ngày 24/02/2017 và số 12681117/TPU/HĐTC ngày 14/4/2017 đã ký giữa Ngân hàng V với vợ chồng ông T, bà K để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, vợ chồng ông T, bà K phải chịu 83.281.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á tổng số tiền là 2.564.061.556đ (*Hai tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu không trăm sáu mươi một ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*); trong đó: Tiền gốc là 1.542.247.708đ và tiền lãi là 1.021.813.848đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 9228461/TPU/HĐTCSP ngày 15/9/2016; số LN1702140020384/TPU/HĐTCSP ngày 24/02/2017 và số 12681117/TPU/HĐTC ngày 14/4/2017 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Vợ chồng ông Lê Đình T, bà Bùi Thị Hiền K phải chịu 83.281.000đ (*Tám mươi ba triệu hai trăm tám mươi một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 38.831.000đ (*Ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi một ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004648 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

